

Số: 306/BC-UBND

Ba Dinh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông

Thực hiện Công văn số 2959/SGDĐT-VP ngày 19/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo kết quả 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, UBND xã Ba Dinh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách và đổi mới quản trị giáo dục

Ngay sau khi Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị được ban hành, UBND xã Ba Dinh đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục; chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng đơn vị.

Công tác rà soát cơ chế, chính sách được thực hiện thường xuyên; các trường học chủ động tham gia góp ý, đề xuất hoàn thiện các chính sách liên quan đến phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chính sách đối với nhà giáo và học sinh vùng khó khăn.

Việc phân cấp, phân quyền trong quản lý giáo dục tiếp tục được thực hiện hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, hồ sơ điện tử, chữ ký số và các phần mềm quản lý chuyên ngành. Công tác quản trị trường học được đổi mới theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch; tăng cường trách nhiệm giải trình của người đứng đầu và phát huy vai trò của hội đồng trường, các tổ chuyên môn.

2. Đối với giáo dục mầm non

2.1. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non

Trên địa bàn xã hiện có 02 trường mầm non với mạng lưới trường lớp cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em.

Đến năm học 2025-2026, toàn xã có 14 phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; trong đó có 14 phòng kiên cố, đạt tỷ lệ 100%. Đội ngũ giáo viên mầm non có 22 người, trong đó 21 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, đạt tỷ lệ 95,45%.

Các trường đã duy trì tốt công tác huy động trẻ đến trường, đặc biệt là trẻ mẫu giáo 5 tuổi; bảo đảm duy trì vững chắc phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; quan tâm tạo điều kiện cho trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em có

hoàn cảnh khó khăn được đến trường.

2.2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em

Các cơ sở giáo dục mầm non thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tiếp tục triển khai hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục STEAM và giáo dục địa phương.

Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ được thực hiện nghiêm túc; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích; không để xảy ra các vụ việc mất an toàn trong trường học.

Giáo dục hòa nhập được quan tâm thực hiện; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em dân tộc thiểu số được tạo điều kiện tiếp cận giáo dục bình đẳng và phát triển toàn diện.

2.3. Chuyển đổi số trong giáo dục mầm non

Các trường mầm non đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành, quản lý trẻ em và trao đổi thông tin với phụ huynh; từng bước xây dựng kho học liệu số và chia sẻ học liệu dùng chung phục vụ hoạt động giáo dục.

3. Đối với giáo dục phổ thông

3.1. Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn triển khai đầy đủ Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo đúng lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Toàn xã hiện có 49 phòng học trên tổng nhu cầu 50 phòng; trong đó có 47 phòng học kiên cố, đạt tỷ lệ 94%.

Đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình. bậc tiểu học có 38 giáo viên, trong đó 38 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục, đạt tỷ lệ 100%. bậc trung học cơ sở có 30 giáo viên, trong đó 28 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, đạt tỷ lệ 93,33%.

Tuy nhiên, một số trường còn thiếu phòng học bộ môn, phòng chức năng và thiết bị dạy học hiện đại; hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ.

3.2. Công tác sách giáo khoa và học liệu

Các trường thực hiện nghiêm túc việc lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa theo quy định; bảo đảm 100% học sinh có sách giáo khoa phục vụ học tập.

Giáo viên tích cực xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử và khai thác các nền tảng học tập trực tuyến. Tuy nhiên, việc tiếp cận học liệu số của học sinh vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn.

3.3. Công tác đổi mới kiểm tra, đánh giá và thi cử

Các trường thực hiện nghiêm túc Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT đối với cấp tiểu học và Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT đối với cấp trung học cơ sở.

Công tác kiểm tra, đánh giá được đổi mới theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường đánh giá thường xuyên, đánh giá qua sản phẩm học tập, hoạt động trải nghiệm và ứng dụng công nghệ số trong quản lý kết quả học tập.

Đề nghị ngành giáo dục tiếp tục hoàn thiện hệ thống ngân hàng câu hỏi dùng chung và từng bước triển khai đánh giá học sinh trên nền tảng số.

3.4. Công tác phát triển giáo dục STEM, ngoại ngữ và năng lực số

100% trường tiểu học (02/02 trường) và 100% trường trung học cơ sở (02/02 trường) trên địa bàn đã triển khai giáo dục STEM, STEAM và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động giáo dục.

Các trường tiếp tục duy trì việc dạy học ngoại ngữ theo chương trình hiện hành; tăng cường giáo dục kỹ năng số, kỹ năng sử dụng Internet an toàn và khai thác hiệu quả các nền tảng số trong dạy học.

3.5. Công tác phát hiện, bồi dưỡng và phát triển nhân tài

Các cơ sở giáo dục quan tâm phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu; duy trì các câu lạc bộ học tập, hoạt động nghiên cứu khoa học, văn hóa, văn nghệ và thể dục thể thao.

Học sinh đạt thành tích tại các cuộc thi, hội thi cấp xã, cấp tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn của địa phương.

3.6. Chuyển đổi số trong giáo dục phổ thông

Các trường tiếp tục cập nhật đầy đủ dữ liệu trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; thực hiện học bạ số, sổ điểm điện tử và các phần mềm quản lý trường học.

Hạ tầng công nghệ thông tin từng bước được đầu tư, nâng cấp; việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy và học tập ngày càng hiệu quả.

Đối với thiết bị dạy học tối thiểu, cấp tiểu học đã đáp ứng 94% danh mục thiết bị theo quy định. Đối với cấp trung học cơ sở mới đáp ứng 74% danh mục thiết bị tối thiểu theo yêu cầu, cần tiếp tục được đầu tư trong giai đoạn tới.

3.7. Công bằng trong tiếp cận giáo dục

Toàn xã có 524 học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi được học trong các trường nội trú, bán trú hoặc được hỗ trợ bán trú, đạt 100% đối tượng thuộc diện được hỗ trợ.

Địa phương thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh dân tộc thiểu số và học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Hiện có 01 học sinh khuyết tật trong độ tuổi đi học, được học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục, đạt tỷ lệ 100%.

4. Chuyển đổi số và đổi mới quản trị giáo dục

Toàn xã có 9 cán bộ quản lý giáo dục; 100% cán bộ quản lý đã được đào tạo, bồi dưỡng về quản lý giáo dục.

Công tác chuyển đổi số được triển khai đồng bộ trong toàn ngành; dữ liệu giáo dục được cập nhật thường xuyên; việc ứng dụng các nền tảng số trong quản lý, điều hành và giảng dạy ngày càng hiệu quả.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Sau 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, giáo dục xã Ba Đình đã có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác quản trị trường học được đổi mới; chất lượng giáo dục từng bước nâng lên; Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai đồng bộ; chuyển đổi số được đẩy mạnh; giáo dục STEM, ngoại ngữ và năng lực số được quan tâm phát triển.

Tuy nhiên, cơ sở vật chất tại một số trường còn thiếu đồng bộ; tỷ lệ phòng học kiên cố chưa đạt mục tiêu đề ra; thiết bị dạy học cấp THCS còn thiếu; điều kiện tiếp cận công nghệ thông tin của học sinh vùng khó khăn còn hạn chế.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

Tiếp tục quán triệt và triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đẩy mạnh chuyển đổi số; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; phát triển giáo dục STEM, ngoại ngữ và năng lực số; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, nhất là đối với học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng khó khăn.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông của UBND xã Ba Đình, kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Các cơ sở giáo dục;
- Lưu: VT.VHXXH(ttloan)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Nhung